

Phụ lục II
PHÂN CẤP CHO ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TẠI VĂN BẢN QPPL CỦA TỈNH

Phân cấp cho UBND cấp xã: 16 nội dung, cụ thể:

- Lĩnh vực Công thương: 03 nội dung.
- Lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường: 05 nội dung.
- Lĩnh vực Văn hóa Thể thao và Du lịch: 03 nội dung.
- Lĩnh vực Xây dựng: 01 nội dung.
- Lĩnh vực Y tế: 04 nội dung.

STT	Nội dung thực hiện	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực Công thương: 03 nội dung		
1	1. Quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm lĩnh vực công thương đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh do cấp xã cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc cấp huyện cũ cấp đăng ký kinh doanh) hoặc không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.	Quyết định số 90/2025/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 Phân cấp quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm lĩnh vực công thương trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh
2	2. Tiếp nhận và quản lý hồ sơ tự công bố sản phẩm thực phẩm được sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do cấp xã cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc cấp huyện cũ cấp đăng ký kinh doanh) hoặc không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.	
3	3. Tiếp nhận và quản lý bản cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh được quy định tại các điểm d, đ, e khoản 1 Điều 12 của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và được phân cấp quản lý quy định tại khoản 1 Điều này.	

II. Lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường: 05 nội dung		
1	Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản đối với cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT (bao gồm bản cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn do cơ quan có thẩm quyền ký trước thời điểm quyết định này có hiệu lực mà chưa hết hiệu lực hoặc chưa hết thời hạn sử dụng).	Quyết định số 37/2025/QĐ-UBND ngày 05/10/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh
2	Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản do cấp xã cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.	
3	Ủy ban nhân dân cấp xã Tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm thuộc danh mục các sản phẩm, nhóm sản phẩm hàng hoá thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường), được quy định tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP đối với các cơ sở được phân công, phân cấp được quy định tại điểm a, b khoản 2, Điều này.	
4	Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã, thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực quản lý đất đai theo quy định của Luật Đất đai theo Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này: Công bố kế hoạch, danh mục các khu đất thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất trên Cổng thông tin đấu giá quyền sử dụng đất quốc gia, cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 125 Luật Đất đai.	Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND Phân cấp, uỷ quyền thực hiện trong lĩnh vực đất đai; việc áp dụng trình tự thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

5	<p>Phân cấp cho Ủy ban nhân dân các xã, phường quản lý, khai thác và bảo vệ các công trình thủy lợi nội đồng, hệ thống công trình thủy lợi nhỏ, có đặc điểm, tính chất kỹ thuật đơn giản của địa phương đang quản lý, cụ thể gồm:</p> <p>a) Hồ chứa: Hồ chứa có dung tích chứa dưới 500.000 m³ hoặc có chiều cao đập dưới 10 m phục vụ trong phạm vi xã, phường (sau đây gọi tắt là cấp xã). Tổng số 246 hồ chứa.</p> <p>b) Đập dâng: Có chiều cao đập dưới 10 m, có quy mô tưới trong phạm vi cấp xã. Tổng số 17 đập.</p> <p>c) Trạm bơm: Phục vụ phạm vi cấp xã. Tổng số 774 trạm bơm.</p> <p>d) Kênh mương: Hệ thống kênh mương thủy lợi nội đồng nằm trong phạm vi cấp xã. Tổng số 7.540 tuyến kênh với tổng chiều dài 7.913,97 km.</p>	<p>Quyết định số 24/2026/QĐ-UBND ngày 16/4/2026 Quy định phân cấp quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh</p>
<p>III. Lĩnh vực Văn hoá, Thể thao và Du lịch: 03 nội dung</p>		
1	<p>Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã thẩm quyền cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn quản lý.</p>	<p>Văn bản QPPL: Quyết định số 50/2025/QĐ-UBND ngày 27/10/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh Phân cấp thẩm quyền cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh</p>
2	<p>Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức lễ công bố, trao, đón nhận quyết định và Bằng xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia, di tích xếp hạng cấp tỉnh.</p>	<p>Quyết định số 110/2025/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 Ban hành Quy định phân cấp quản lý di tích trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh</p>
3	<p>Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý trực tiếp các di tích trên địa bàn (không bao gồm các di tích được quy định tại khoản 1 Điều này); có trách nhiệm thành lập, kiện toàn và xây dựng nội quy, quy chế hoạt động của Ban Quản lý di tích. Ban Quản lý di tích do Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Căn cứ loại hình, quy mô, giá trị, tính chất của di tích, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập Ban Quản lý di tích theo hướng sau:</p>	

a) Đối với di tích được UNESCO công nhận là di sản thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh được công nhận là khu, điểm du lịch: Thành lập Ban Quản lý di tích cho từng điểm di tích, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã. Thành phần gồm: Đại diện lãnh đạo UBND cấp xã làm Trưởng ban; Giám đốc Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công làm Phó Trưởng ban Thường trực (đối với chùa sư trụ trì làm Phó Trưởng ban Thường trực), đại diện lãnh đạo phòng Văn hóa - Xã hội, làm Phó Trưởng ban; các thành viên là lãnh đạo, chuyên viên, viên chức các cơ quan, đơn vị: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, phòng Kinh tế, Hạ tầng (Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị); trưởng thôn, tổ dân phố; Chi hội trưởng Chi hội Người cao tuổi thôn, tổ dân phố; người trực tiếp trông coi di tích (thủ nhang, thủ từ); trưởng dòng họ đối với di tích liên quan đến dòng họ; có thể xem xét điều chỉnh thành phần phù hợp với loại hình, quy mô, giá trị, tính chất của di tích và điều kiện thực tế của địa phương.

b) Đối với các di tích không thuộc khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Ban Quản lý di tích chung để thực hiện quản lý di tích trên địa bàn. Thành phần gồm: Đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã làm Trưởng ban; đại diện lãnh đạo phòng Văn hóa - Xã hội làm Phó Trưởng ban. Các thành viên là lãnh đạo, chuyên viên, viên chức các cơ quan, đơn vị: Văn phòng HĐND-UBND; phòng Kinh tế, Hạ tầng (Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị); phòng Văn hoá - Xã hội; Công an; Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công; trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố nơi có di tích; người trực tiếp trông coi di tích.

c) Căn cứ quyết định thành lập Ban Quản lý di tích chung trên địa bàn cấp xã quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, Trưởng Ban Quản lý di tích cấp xã căn cứ quy mô, tính chất, loại hình di tích và điều kiện cụ thể của địa phương để thành lập Tiểu ban hoặc Tổ quản lý cho từng di tích (đối với chùa sư trụ trì làm Phó Tiểu ban Thường trực hoặc Tổ phó Thường trực Tổ quản lý).

d) Trường hợp di tích là địa điểm sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng chung trên địa bàn 02 xã trở lên, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích (địa điểm di tích đang hiện hữu) chủ trì, thống nhất với Ủy ban nhân dân cấp xã còn lại thành lập Ban Quản lý di tích đảm bảo khách quan, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của

	địa phương. Trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có di tích ban hành quyết định thành lập Ban Quản lý di tích sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp xã còn lại.	
IV. Lĩnh vực Xây dựng: 01 nội dung		
1	Phân cấp cho UBND cấp xã tổ chức kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy đối với cơ sở có cấp công trình từ cấp III trở xuống quy định tại Phụ lục II Nghị định số 105/2025/NĐ-CP.	Quyết định số 29/2025/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng, bảo trì công trình xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh
V. Lĩnh vực Y tế: 04 nội dung		
1	<p>Trực tiếp quản lý an toàn thực phẩm trong suốt quá trình sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, kinh doanh đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm sau:</p> <p>a) Cơ sở sản xuất, kinh doanh nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, nước đá dùng liền, nước đá dùng để chế biến thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do xã, phường cấp (hoặc cấp huyện cũ cấp).</p> <p>b) Các bếp ăn tập thể cơ sở trường học trên địa bàn từ cấp mầm non đến cấp trung học cơ sở (không phân biệt loại hình công lập, dân lập hay tư thực).</p> <p>c) Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống không có đăng ký kinh doanh, thức ăn đường phố, các chợ trên địa bàn.</p>	Văn bản QPPL: Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 05/9/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh Ban hành quy định phân cấp quản lý về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực Y tế trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh
2	<p>Chủ trì tổ chức kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn được phân cấp; các cơ sở do tỉnh quản lý trên địa bàn khi có liên quan đến sự cố về an toàn thực phẩm.</p> <p>Chủ trì tổ chức kiểm tra, giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm các lễ hội, hội chợ, hội nghị, sự kiện do các cơ quan có thẩm quyền xã, phường tổ chức. Phối hợp với các Sở, ngành liên quan giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm đối với chương trình,</p>	

	sự kiện, lễ hội trên địa bàn do trung ương, tỉnh tổ chức.	
3	Thường xuyên thực hiện việc rà soát, thống kê, phân loại các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm; định kỳ hằng tháng, tổng hợp danh sách cơ sở thuộc lĩnh vực Y tế quản lý trên địa bàn (bao gồm các cơ sở được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm do Ủy ban Nhân dân xã, phường cấp) để đăng tải công khai trên Website/Trang thông tin điện tử của UBND xã, phường đồng thời báo cáo về Sở Y tế để tổng hợp, đăng tải công khai trên Website.	
4	Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức điều tra, truy xuất nguồn gốc thực phẩm, khắc phục sự cố an toàn thực phẩm, ngộ độc thực phẩm có dưới 30 người mắc và không có trường hợp tử vong. Phối hợp điều tra, xử lý sự cố an toàn thực phẩm, ngộ độc thực phẩm xảy ra tại các bếp ăn tập thể trường học và khu, cụm, điểm công nghiệp trên địa bàn.	